

Số: /QĐ-UBND

Trà Bông, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Đường dây và trạm biến áp tổ 3, 5 thôn Trà Linh, xã Hương Trà
Địa điểm xây dựng: xã Hương Trà, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 16/01/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số nội dung về việc Công bố các Bộ đơn giá dự toán: Xây dựng công trình; Lắp đặt hệ thống kỹ thuật; Sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng; Khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các dự án khởi công mới năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Trà Bồng về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 85/TTr-BQL ngày 01/4/2025; Kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 52/KQTĐ-KT&HT ngày 15/4/2025 về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường dây và trạm biến áp tổ 3,5 thôn Trà Linh, xã Hương Trà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường dây và trạm biến áp tổ 3,5 thôn Trà Linh, xã Hương Trà với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường dây và trạm biến áp tổ 3,5 thôn Trà Linh, xã Hương Trà.

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C; Công trình Công nghiệp năng lượng cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Trà Bồng.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Tổ chức lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH tư vấn và xây lắp điện 81.

7. Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Thái Thịnh.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư xây dựng công trình: Hiện tại lưới điện để phục vụ sinh hoạt tại tổ 3, 5 thôn Trà Linh chưa có điện. Vì vậy, để xây dựng mới đường dây và trạm biến áp; Để đáp ứng nhu cầu cung cấp điện cho 44 hộ dân sinh hoạt hằng ngày đồng thời giúp cho việc phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống dân trí cho đồng bào vùng sâu, vùng cao, đảm bảo an ninh - chính trị ở địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1 Quy Mô:

* Phần đường dây 22kV:

- Xây dựng mới đường dây trung thế 22kV, 3 pha đi trên không có tổng chiều dài tuyến là 124,8m, dây dẫn là dây nhôm lõi thép bọc cách điện XLPE. Ký hiệu: AC/XLPE-70mm²-12,7/24kV và dây chống sét TK50.

* Trạm biến áp

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp, có dung lượng 50kVA - 22/0,4kV.

* Phần đường dây 0,4kV

- Xây dựng mới 02 tuyến đường dây hạ thế với tổng chiều dài tuyến là 478m dây dẫn sử dụng cáp vặn xoắn LV-ABC (4x70)mm²-600V.

- Kết cấu dây dẫn: 03 pha 04 dây vặn xoắn, đi trên không.

9.2. Các giải pháp kỹ thuật phần xây dựng:

- Phần đường dây 22kV:

+ Cấp điện áp 22kV, kết cấu lưới điện 3 pha, 3 dây.

+ Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm cao 14m. Ký hiệu: NPC.I-14-190-13.

+ Móng cột BTLT: Sử dụng loại bê tông đúc móng M150, đá 2x4; lót móng bằng bê tông M150, đá 4x6, chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Ký hiệu: MTĐ-3.

- Phần trạm biến áp:

+ Máy biến áp xây dựng mới được đặt trên cột BTLT đôi 14m, xung quanh không có tường rào bảo vệ.

+ Tủ điện hạ áp đặt tại trạm biến áp gồm có 02 ngăn: 01 ngăn bố trí aptômát, 01 ngăn bố trí đồng hồ đo đếm điện năng để tiện cho việc quản lý, vận hành sau này.

- Đo lường: Đếm điện năng tác dụng và phản kháng phía hạ thế bằng công tơ điện tử 3 pha 220/380V 5A đặt tại tủ điện trạm biến áp, thông qua biến dòng 75/5A. Hệ đo đếm đơn vị bán điện cung cấp và lắp đặt.

- Phần đường dây hạ thế:

+ Kết cấu lưới điện 3 pha - 4 dây.

+ Cột: Dùng cột bê tông ly tâm đúc sẵn không dự ứng lực cao 8,5m. Ký hiệu: NPC.I-8,5-160-3,0 và NPC.I-8,5-160-4,3.

+ Móng cột: Dùng móng bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Đúc móng bằng bê tông mác 150, đá 2x4, lót móng bê tông đá 4x6 mác 150. Chèn khe hở giữa cột và móng bằng bê tông M200, đá 1x2. Khi thi công phải đúc móng trước khi dựng cột. Ký hiệu: MT-1, MTĐ-1.

+ Cỗ dề: Dùng thép mạ kẽm nhúng nóng, chiều dày lớp mạ theo TCVN 5408 - 2007. Ký hiệu: CDGC-85, CDGC-100.

- Công trình được bảo vệ bởi hệ thống tiếp địa bằng thép L63x6 mạ kẽm, mỗi cọc dài 2,5m làm cọc nối đất và được chôn sâu dưới mặt đất 0,8m.

(Nội dung chi tiết theo Hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Phòng Kinh tế và Hạ tầng kèm theo Công văn số 52/KQTD-KT&HT ngày 15/4/2025).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Quy trình khảo sát:

- TCVN 4419-1987 Tiêu chuẩn về khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản

- TCXD 160:1987 Khảo sát địa kỹ thuật phục vụ cho thiết kế và thi công móng cọc.

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng.

- TCVN 9401-2012 Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình.

b) Quy trình, quy phạm thiết kế:

- Quy phạm trang bị điện 11TCN (18, 19, 20, 21) – 2006, ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

- Quy định tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện phân phối trong Tổng công ty Điện lực Miền Trung ban hành kèm theo Quyết định số 178/QĐ-HĐTV ngày 14/3/2024 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và văn bản số 7541/QNPC-KT+AT ngày 19/09/2022 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi về việc yêu cầu kỹ thuật VTTB lưới điện và dụng cụ an toàn.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LB-FCO và dây chì điện áp 22kV, 35kV ban hành kèm theo Quyết định 106/QĐ-EVN ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy biến áp phân phối điện áp đến 35kV ban hành theo quyết định số 107/QĐ-HĐTV, ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật máy cắt hạ áp ban hành kèm theo Quyết định 99/QĐ-EVN ngày 05/9/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22kV, 35kV và 110kV ban hành kèm theo Quyết định 110/QĐ-EVN ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây điện áp 22kV, 35kV, 110kV ban hành kèm theo Quyết định 112/QĐ-EVN ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tiêu chuẩn công tác lưới điện trên không (Sổ tay hướng dẫn lập dự án đầu tư xây dựng và các thiết kế các công trình điện cấp điện áp đến 35kV trong EVN, ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 về thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV.

- Giải pháp thoát sét để chống đứt dây bọc theo quy định của EVNCPC tại văn bản số 7924/EVNCPC-KT ngày 27/8/2019 và các giải pháp buột cổ sứ dây dẫn bọc tại văn bản 5643/EVNCPC-KT ngày 05/07/2020.

- Quy định kỹ thuật điện nông thôn ban hành kèm theo quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quy trình kỹ thuật an toàn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là tập đoàn Điện lực Việt Nam).

- Tiêu chuẩn tải trọng và tác động TCVN 2737 - 2023 của Bộ Xây Dựng ban hành năm 2023.

- An toàn lưới điện trong xây dựng: TCVN - 4086 – 85.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam liên quan đến xây dựng theo các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN hiện hành.

- Một số các quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư: 2.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí Xây dựng	844.387.444	đồng
- Chi phí thiết bị	151.848.025	đồng
- Chi phí quản lý dự án	44.295.119	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	176.477.380	đồng
- Chi phí khác	27.401.612	đồng
- Chi phí bồi thường và GPMB	100.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng	855.590.420	đồng

(cụ thể chi tiết có Bảng dự toán kèm theo)

12. Tiến độ thực hiện dự án: 2025 - 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Theo Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Trà Bồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kết quả được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý, triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng; thực hiện quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt; sớm đưa dự án vào khai thác có hiệu quả. Thực hiện các nội dung theo kiến nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Công văn số 52/KQTD-KT&HT ngày 15/4/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Dân tộc và Tôn giáo, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Phòng giao dịch số 18 – Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- VP. HĐND và UBND: CPVP(MN), CVMN;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hoàng Vĩnh